

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/KDTM-PT
Ngày 30-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Chum

Các Thẩm phán:

Ông Phan Trí Dũng

Ông Huỳnh Văn Luật

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2023/TLPT-KDTM ngày 16/6/2023 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 06/2023/KDTM-ST ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 32/2023/QĐXXPT-KDTM ngày 25/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn B; địa chỉ: lô O, đường N7-N5, khu công nghiệp N, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Trần Đình L, sinh năm 1990; địa chỉ: số 555, khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 24/11/2022); có mặt.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng H1; địa chỉ: số 22, đường số S, khu dân cư H3, khu phố 7, phường H2, thành phố T1, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: ông Đặng Tấn P, sinh năm 1958; cư trú tại: số 2002/4, tổ 5, ấp 1, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 05/12/2022); có mặt.

- *Người kháng cáo: bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng H1*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/4/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn B (bên A - sau đây gọi là Công ty B) ký Hợp đồng kinh tế số HD-1404-2022 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng H1 (bên B - sau đây gọi là Công ty H1) về việc cung cấp sản phẩm bê tông trộn sẵn cho Công ty H1 tại công trình nhà xưởng Bình Dương; thời hạn giao hàng được bắt đầu trong vòng 01 ngày kể từ ngày bên A nhận và chính thức chấp nhận theo hợp đồng đã ký; khối lượng giao nhận từng đợt theo yêu cầu của bên B; bên B thông báo lịch làm việc (lịch đổ bê tông tại công trường) cho bên A bằng văn bản, fax, điện thoại trước 12 giờ và xác nhận trước khi bắt đầu trộn bê tông; hình thức giao nhận: bê tông cung cấp được vận chuyển bằng xe chuyên dùng và được niêm phong chì cửa xả ngay khi xuất xưởng, khối lượng đầy đủ theo phiếu giao hàng. Bên B cử đại diện ký nhận vào phiếu giao nhận bê tông từng xe.... Hình thức thanh toán: thanh toán bằng chuyển khoản; phương thức thanh toán: dựa vào tình hình thực tế, bên A sẽ chốt khối lượng chủng loại bê tông giao thực tế được thể hiện trên phiếu giao hàng có ký xác nhận của đại diện bên B tại công trường. Bên A sẽ xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bên B một tháng 02 lần vào ngày 10 và ngày 25 của mỗi tháng;...ngoài ra các bên còn thỏa thuận phạt vi phạm như sau: *“Nếu bên B chưa thanh toán hoặc chậm thanh toán chưa đủ theo đúng thời gian thỏa thuận ghi trên, thì ngoài số tiền chậm thanh toán bên B còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán đó theo mức lãi suất là 0,06%/ngày tương ứng với thời gian chậm trả và tiền phạt vi phạm hợp đồng theo quy định của Luật Thương mại 2005. Quá thời hạn trên bên A có quyền tạm dừng cung cấp bê tông cho đến khi bên B thanh toán hoàn tất. Mọi phát sinh về tiến độ do việc ngưng cung cấp bê tông gây ra sẽ do bên B chịu”*.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty B đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định trong hợp đồng nhưng Công ty H1 lại vi phạm hợp đồng về việc không thanh toán. Cụ thể, tính đến ngày 31/8/2022 thì Công ty B đã cung cấp hàng cho Công ty H1 với tổng số tiền phải thanh toán là 967.307.500 đồng, Công ty H1 đã thanh toán được 345.530.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản (ngày 31/5/2022 thanh toán 200.000.000 đồng, ngày 24/6/2022 thanh toán 45.530.000 đồng, ngày 16/7/2022 thanh toán 100.000.000 đồng). Tính đến hết ngày 31/8/2022 thì Công ty H1 còn nợ tiền nợ gốc là 621.777.500 đồng.

Do Công ty H1 không thanh toán số tiền nêu trên nên Công ty B dừng giao hàng cho Công ty H1 đồng thời khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc Công ty H1 phải trả cho Công ty B số tiền tạm tính đến ngày khởi kiện là 681.841.207 đồng; trong đó: 621.777.500 đồng (nợ tiền mua hàng), 10.321.507 đồng (tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 16/7/2022 đến ngày 23/9/2022),

49.742.200 đồng (tiền phạt vi phạm hợp đồng) đồng thời chấm dứt Hợp đồng cung cấp bê tông số HD-1404-2022. Nguyên đơn chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là: Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/8/2022, bản đối chiếu khối lượng giao nhận bê tông ngày 25/8/2022; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 30/7/2022, bản đối chiếu khối lượng giao nhận bê tông ngày 25/7/2022; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 30/6/2022, bản đối chiếu khối lượng giao nhận bê tông ngày 25/6/2022; Bản chi tiết công nợ phải thu; Phiếu xác nhận khối lượng bê tông, Phiếu giao hàng các ngày: 27/5/2022, 30/5/2022, 03/6/2022, 05/6/2022, 07/6/2022, 09/6/2022, 10/6/2022, 11/6/2022, 13/6/2022, 14/6/2022, 17/6/2022, 18/6/2022, 19/6/2022, 20/6/2022, 22/6/2022, 23/6/2022, 24/6/2022, 26/6/2022, 28/6/2022, 30/6/2022, 04/7/2022, 06/7/2022, 08/7/2022, 11/7/2022, 12/7/2022, 14/7/2022, 20/7/2022, 29/7/2022, 31/7/2022, 13/8/2022; các phiếu chuyển tiền tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc Công ty H1 thanh toán cho Công ty B 03 lần với tổng số tiền 345.530.000 đồng (nội dung là thanh toán tiền bê tông).

Bị đơn Công ty H1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại các bút lục từ 61 đến 69; từ 81 đến 85 nhưng không đến Tòa án. Ngày 13/12/2022, công ty có ủy quyền cho ông Đặng Tấn P tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân thành phố T1 và Tòa án nhân dân các cấp; thời hạn ủy quyền từ khi ký giấy ủy quyền cho đến khi có bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông P như: Thông báo hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa (các bút lục: 242, 259, 266) nhưng ông P cũng không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản nộp cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 06/2023/KDTM-ST ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn B đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng H1 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Chấm dứt hợp đồng cung cấp bê tông số HD-1404-2022 ngày 14/4/2022 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn B và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng H1.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng H1 phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn B tổng số tiền là 707.645.000 đồng (bảy trăm lẻ bảy triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), trong đó: số tiền nợ gốc là 621.777.500 đồng (sáu trăm hai mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm đồng), tiền lãi là 36.125.300 đồng (ba mươi sáu triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm đồng), tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 49.742.200 đồng (bốn mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 05/5/2023, bị đơn Công ty H1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm,

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Hai bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo bản chi tiết công nợ, bản đối chiếu khối lượng giao nhận bê tông vào các ngày 25/6, 25/7 và 25/8/2022 có xác nhận của bên mua Công ty H1 (kèm hóa đơn giá trị gia tăng vào các ngày 30/6, 30/7 và 31/8/2022) cho thấy từ ngày 30/6/2022 đến ngày 31/8/2022 thì Công ty B đã bán cho Công ty H1 tổng số tiền 721.777.500 đồng. Ngày 16/7/2022, Công ty H1 chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Bình Bình Dương thanh toán số tiền 100.000.000 đồng, còn nợ số tiền 621.777.500 đồng đến nay không thanh toán nên Công ty B khởi kiện.

Công ty H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh đã thực hiện một phần hay toàn bộ nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền do Công ty B khởi kiện. Như vậy, Công ty H1 đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Bản án sơ thẩm buộc Công ty H1 chưa thanh toán khoản nợ gốc mua hàng hóa của Công ty B số tiền 621.777.500 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 50, 55 của Luật Thương mại.

Theo điều III của Hợp đồng ngày 14/4/2022, hai bên thỏa thuận mức lãi suất chậm thanh toán là 0,06%/ngày, tương đương 21,21%/năm. Bản án sơ thẩm nhận định hai bên thỏa thuận lãi suất 21,21%/năm là vượt quá mức lãi suất mà pháp luật quy định (20%/năm) là không chính xác theo quy định tại Điều 306 của Luật thương mại. Tuy nhiên, xét thấy quá trình khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty B chỉ buộc Công ty H1 phải thanh toán tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, tương đương 10%/năm là tự nguyện và quyền quyết định của Công ty B nên bản án sơ thẩm tuyên buộc Công ty H1 phải trả tiền lãi từ ngày 31/8/2022 đến ngày 19/4/2023 là $621.777.500 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 7 \text{ tháng} = 36.125.300 \text{ đồng}$ là có căn cứ. Bản án sơ thẩm tuyên buộc Công ty H1 phải trả tiền phạt vi phạm hợp đồng với số tiền 49.742.200 đồng ($8\% \times 621.777.500 \text{ đồng}$) là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Công ty H1 kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét. Bản án sơ thẩm xét xử có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Văn bản số 1540/ĐKKD ngày 26/12/2022, Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương xác định: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng H1, mã số doanh nghiệp 3702253871; đăng ký lần đầu ngày 18/12/2014; đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 23/02/2021; người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Thanh D. Công ty chưa thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đang còn hoạt động. Do đó, bị đơn Công ty H1 vẫn phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm: Hình thức đơn và thời hạn gửi đơn đúng theo quy định tại các Điều: 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn Công ty B khởi kiện Công ty H1 phải trả cho Công ty B số tiền mua hàng còn thiếu 707.645.000 đồng; trong đó nợ gốc là 621.777.500 đồng; 36.125.300 đồng (tiền lãi tính từ ngày 31/8/2022 đến ngày 19/4/2023), 49.742.200 đồng (tiền phạt vi phạm hợp đồng) đồng thời chấm dứt hợp đồng cung cấp bê tông số HD-1404-2022.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để xác định việc bị đơn đã thực hiện một phần hay toàn bộ nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền nguyên đơn khởi kiện.

Xét: ngày 14/4/2022, Công ty B (bên A) và Công ty H1 (bên B) đã ký Hợp đồng kinh tế số HD-1404-2022 về việc cung cấp sản phẩm bê tông trộn sẵn; theo đó bên A sẽ cung cấp khối lượng bê tông trộn sẵn từng đợt theo yêu cầu của bên B; hình thức giao nhận: bê tông cung cấp được vận chuyển bằng xe chuyên dùng và được niêm phong chì cửa xả ngay khi xuất xưởng, khối lượng đầy đủ theo phiếu giao hàng. Bên B cử đại diện ký nhận vào phiếu giao nhận bê tông từng xe....; Hình thức thanh toán: thanh toán bằng chuyển khoản;... Công ty H1 đã thanh toán được 345.530.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản (ngày 31/5/2022 thanh toán 200.000.000 đồng, ngày 24/6/2022 thanh toán 45.530.000 đồng, ngày 16/7/2022 thanh toán 100.000.000 đồng). Tính đến hết ngày 31/8/2022 thì Công ty H1 còn nợ tiền nợ gốc là 621.777.500 đồng.

Theo Điều III của Hợp đồng kinh tế số HD-1404-2022 về điều kiện thanh toán, các bên đã thỏa thuận: "...Dựa vào tình hình thực tế, bên A sẽ chốt khối lượng chủng loại bê tông giao thực tế được thể hiện trên phiếu giao hàng có ký xác nhận của đại diện bên B tại công trường. Bên A sẽ xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bên B 01 tháng 02 lần vào ngày 10 và ngày 25 của mỗi tháng;...ngoài ra các bên còn thỏa thuận phạt vi phạm như sau: "*Nếu bên B chưa thanh toán*

hoặc chậm thanh toán chưa đủ theo đúng thời gian thỏa thuận ghi trên, thì ngoài số tiền chậm thanh toán bên B còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán đó theo mức lãi suất là 0,06%/ngày tương ứng với thời gian chậm trả và tiền phạt vi phạm hợp đồng theo quy định của Luật Thương mại 2005. Quá thời hạn trên bên A có quyền tạm dừng cung cấp bê tông cho đến khi bên B thanh toán hoàn tất. Mọi phát sinh về tiến độ do việc ngưng cung cấp bê tông gây ra sẽ do bên B chịu". Hai bên cũng đã ký các phiếu giao hàng, phiếu xác nhận khối lượng bê tông các ngày: 27/5/2022, 30/5/2022, 03/6/2022, 05/6/2022, 07/6/2022, 09/6/2022, 10/6/2022, 11/6/2022, 13/6/2022, 14/6/2022, 17/6/2022, 18/6/2022, 19/6/2022, 20/6/2022, 22/6/2022, 23/6/2022, 24/6/2022, 26/6/2022, 28/6/2022, 30/6/2022, 04/7/2022, 06/7/2022, 08/7/2022, 11/7/2022, 12/7/2022, 14/7/2022, 20/7/2022, 29/7/2022, 31/7/2022, 13/8/2022. Bị đơn đã thanh toán 345.530.000 đồng; số tiền còn lại chưa thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 621.777.500 đồng.

Do đó, bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc còn thiếu là 621.777.500 đồng theo điều khoản các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy kháng cáo của bị đơn không có cơ sở chấp nhận. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[4] Về án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng H1

Giữ nguyên Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 06/2023/KDTM-ST ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Bình Dương như sau:

1.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn B đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng H1 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Chấm dứt Hợp đồng cung cấp bê tông số HD-1404-2022 ngày 14/4/2022

giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn B và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng H1.

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng H1 phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn B tổng số tiền mua hàng là 621.777.500 đồng (sáu trăm hai mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) (gốc); lãi suất chậm trả là 36.125.300 đồng (ba mươi sáu triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm đồng) và tiền phạt do vi phạm hợp đồng 49.742.200 đồng (bốn mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm đồng); tổng cộng là 707.645.000 đồng (bảy trăm lẻ bảy triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

1.2. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng H1 phải chịu 32.305.800 đồng (ba mươi hai triệu, ba trăm lẻ năm nghìn, tám trăm đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1 trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn B số tiền 15.637.000 đồng (mười lăm triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001985 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1, tỉnh Bình Dương.

2. Án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng H1 phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002895 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1, tỉnh Bình Dương.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố T1;
- TAND thành phố T1;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Tổ Hành chính Tư pháp;
Tòa Kinh tế.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đặng Văn Chum

